

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HNGĐ-ST
Ngày 22-9-2020
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ H**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Lầy

Ông Vũ Văn Hoá

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Tâm - Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đình Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 122/2020/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 06 năm 2020, về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1027/2020/QĐST- HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên toà số 1091/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị H; địa chỉ: Thôn 6, xã Giang B, huyện Vĩnh B, thành phố H; (Có mặt).

Bị đơn: Anh Lê Cao Tân; địa chỉ: Tổ Lê D, phường Quán T, quận K, thành phố H; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 5 năm 2020, các bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Ngô Thị H trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị H và anh Lê Cao T có đăng ký kết hôn ngày 10/9/2010, tại Ủy ban nhân dân xã Giang B, huyện Vĩnh B, thành phố H. Trước khi kết hôn chị H và anh T được tự do tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân. Sau khi kết hôn chị H và anh T sống tại Nông Trường Quý C, xã Đại Th, huyện Tiên L, thành phố H, đến năm 2012 chị H và anh T chuyển về ở nhà bố mẹ đẻ chị H tại thôn 6, xã Giang B, huyện Vĩnh B, thành phố H. Thời gian đầu kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 6 năm 2017 chị H và anh T phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T

chơi bời, cờ bạc, không tu trí làm ăn, không quan tâm đến gia đình, vợ con nhiều lần vợ chồng xảy ra xô sát, dẫn đến cuộc sống chung luôn căng thẳng, mệt mỏi, tình cảm vợ chồng rạn nứt. Mặc dù đã nhiều lần được hai bên gia đình khuyên giải nhưng mâu thuẫn vẫn xảy ra và ngày càng trầm trọng hơn. Do mâu thuẫn căng thẳng vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2017 đến nay, anh T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở tại: Tổ Lê D, phường Quán T, quận K, thành phố H còn chị H vẫn ở tại địa chỉ trên cùng 02 con. Từ khi sống ly thân anh T có về thăm con nhưng không nói đến chuyện vợ chồng đoàn tụ; anh T còn gây sự, chửi bới, xúc phạm chị H; khi mọi người can ngăn, anh T bỏ về từ đó đến nay không đến thăm các con. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ, tiếp tục chung sống với nhau được nữa, chị H đề nghị Tòa án nhân dân quận K giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Về con chung: Chị Ngô Thị H và anh Lê Cao T có hai con chung Lê Nhật H, sinh ngày 22/10/2011; Lê Ngọc M, sinh ngày 19/7/2017. Nay ly hôn chị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung đến khi con đủ 18 tuổi; chị H khẳng định chị là người khỏe mạnh, có công việc và thu nhập ổn định; hiện chị H đang làm việc tại Công ty TNHH LG Display Việt Nam tại Hải P thu nhập hàng tháng của chị H từ 8-10 triệu đồng. Ngoài ra, chị H còn được bố mẹ đẻ hỗ trợ thêm việc sinh hoạt, chăm sóc các con hàng ngày; hiện tại chị và các con đang ở nhà 2 tầng do bố mẹ đẻ chị H xây. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay các con đều ở cùng chị H, do chị H chăm sóc nuôi dưỡng. Chị H khẳng định chị có đủ điều kiện cơ sở vật chất đảm bảo nuôi dưỡng hai con trưởng thành. Từ khi vợ chồng sống ly thân anh T không cấp dưỡng nuôi con, không quan tâm đến các con, hiện nay không có công việc, thu nhập không ổn định, nên chị H xin nuôi dưỡng cả hai con. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận K đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh Lê Cao T đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành lấy được lời khai của anh T, không tiến hành hòa giải được và anh T cũng không có văn bản thể hiện quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh T vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Tại bản tự khai, ông Ngô Văn D là bố đẻ của chị Ngô Thị H trình bày: Con gái ông là Ngô Thị H kết hôn với anh Lê Cao T năm 2010. Sau khi kết hôn chị H và anh T ở tại khu Nông trường Quý C, khu đất đầu thầu trồng cây hoa màu. Đến năm 2011 thì chị H và anh T sinh được cháu Lê Nhật H, sinh ngày 22/10/2011; do hoàn cảnh khó khăn anh T chỉ chơi bời, cờ bạc vợ chồng ông D đã đón mẹ con chị H về sống tại gia đình ông D, anh T có đi lại và ở lại gia đình ông D. Đến năm 2016, gia đình ông D có xây cho chị H căn nhà với diện tích 103m², hai tầng trên đất của vợ chồng ông D. Đến năm 2017 chị H và anh T sinh thêm cháu Lê Ngọc M, sinh ngày 19/7/2017, gia đình ông D cùng với chị H nuôi dưỡng hai con của chị H và anh , bố mẹ anh T do tuổi đã cao nên không hỗ trợ được nhiều. Đối với anh T đã bỏ đi từ năm 2017 đến nay vẫn không thấy về. Nên chị H và anh T ly hôn đề nghị Tòa án

giải quyết giao hai con cho chị H được nuôi dưỡng đến khi các con trưởng thành; gia đình sẽ hỗ trợ chị H trong việc nuôi dưỡng các con.

Tại Bản tự khai ngày 07/6/2020, cháu Lê Nhật H trình bày: Cháu là con của bố Lê Cao T và mẹ là Ngô Thị H. Nếu Tòa án giải quyết cho bố mẹ cháu ly hôn, nguyện vọng của cháu là được ở với mẹ vì mẹ cháu có nhà ở đảng hoàng, đi làm công ty đều đặn nên có tiền để anh em cháu ăn uống, học hành đầy đủ, ông bà ngoại còn trẻ và có điều kiện phụ giúp thêm cho anh em cháu và còn đưa đón anh em cháu đi học thường ngày.

Tại Biên bản ghi lời khai của ông Lê Văn N là bố đẻ của anh Lê Cao T trình bày: Sau khi kết hôn anh T và chị H ở gia đình ông N tại nhà số 23A tầng 3, khu 4, tổ Lê D, phường Quán T, quận K, thành phố H. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng vui vẻ, hạnh phúc được thời gian ngắn vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Hiện tại chị H đã về ở gần nhà bố mẹ đẻ chị H ở xã Giang B, huyện Vĩnh B, thành phố H. Anh T vẫn ở tại địa chỉ trên, anh T đi làm ăn xa thỉnh thoảng vẫn về nhà ông N. Nay chị H xin ly hôn anh T, ông N không có ý kiến gì, tùy anh T và chị H quyết định, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Anh T và chị H có 02 con chung là cháu Lê Nhật H, sinh ngày 22/10/2011 và Lê Ngọc M, sinh ngày 19/7/2017. Về tài sản chung và công nợ chung: Anh T và chị H có tài sản chung gì thì ông N không biết.

Tại Biên bản xác minh, địa phương đã cùng cung cấp: Anh Lê Cao T là con của ông Lê Văn N và bà Vũ Thị H hiện có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Tổ Lê D, phường Quán T, quận K, thành phố H. Hiện tại anh Lê Cao T có sinh sống cùng nhà với ông Lê Văn N và bà Vũ Thị H.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ki phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Về cơ bản đã thực hiện đúng trình tự tố tụng; đối với nguyên đơn đã tuân theo đúng quy định của pháp luật; đối với bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, vi phạm quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn giải quyết cho chị Ngô Thị H và anh Lê Cao T được ly hôn. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao con chung là Lê Nhật H, sinh ngày 22/10/2011 và Lê Ngọc M, sinh ngày 19/7/2017 cho chị Ngô Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn không xem xét giải quyết. Áp dụng khoản 4 Điều 147, Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự ; điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 , chị Ngô Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ngày 17 tháng 5 năm 2020 chị Ngô Thị H nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận K, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Cao T; bị đơn là anh Lê Cao T, trú tại tổ Lê D, phường Quán T, quận K, thành phố H. Tranh chấp này được Tòa án nhân dân quận K thụ lý giải quyết theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tòa án nhân dân quận K đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại Điều 196, Điều 208, Điều 220, Điều 233 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh Lê Cao T không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn là anh Lê Cao T.

[3] Về quan hệ pháp luật: Chị Ngô Thị H và anh Lê Cao T có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Giang B, huyện Vĩnh B, thành phố H cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 53 ngày 10/9/2010. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về hôn nhân: Trong quá trình chung sống chị Ngô Thị H và anh Lê Cao T đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, mâu thuẫn đã kéo dài từ năm 2017 đến nay; trong thời gian giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh để giải quyết việc chị H có đơn xin ly hôn và tiến hành hòa giải nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do. Chứng tỏ hai bên cùng không có ý thức hàn gắn đoàn tụ, tình cảm giữa chị H và anh T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Ngô Thị H được ly hôn anh Lê Cao T. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị H và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ, phù hợp thực tế vụ kiện và phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần được chấp nhận.

[5] Về con chung: Chị Ngô Thị H và anh Lê Cao T có hai con chung là Lê Nhật H, sinh ngày 22/10/2011 và Lê Ngọc M, sinh ngày 19/7/2017. Hiện nay các con chung đang ở với chị H, chị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung khi vợ chồng ly hôn; chị H đã cung cấp các tài liệu thể hiện công việc và thu nhập hiện nay của chị H; anh T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T đều không đến Tòa án làm việc nên không lấy được lời khai của anh T, trong quá trình giải quyết vụ án anh T cũng không gửi văn bản thể hiện quan điểm đối với việc nuôi dưỡng con chung; căn cứ vào nguyện vọng, điều kiện sinh sống của chị H nên giao con chung là Lê Nhật H, sinh ngày 22/10/2011 và Lê Ngọc M, sinh ngày 19/7/2017 cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp thực tế và đây cũng là quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân quận K tại phiên tòa, cần chấp nhận.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn: Chị Ngô Thị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Ngô Thị H phải nộp án phí dân sự ly hôn sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị H:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Ngô Thị H và anh Lê Cao T

- Về con chung: Chị Ngô Thị H và anh Lê Cao T có hai con chung là Lê Nhật H, sinh ngày 22/10/2011 và Lê Ngọc M, sinh ngày 19/7/2017. Giao cho chị Ngô Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Lê Nhật H và Lê Ngọc M đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau khi ly hôn chị Ngô Thị H, anh Lê Cao T có yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

- Về án phí: Chị Ngô Thị H phải nộp tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007681 ngày 02/6/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố H; chị Ngô Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Quyền kháng cáo đối với bản án: Chị Ngô Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh Lê Cao T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP H;
- VKSNDTP H;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- UBND xã Giang B, Vinh B, HP.
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Lan Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Hóa Vũ Văn Lầy

Nguyễn Thị Lan Hương